

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ ÁN SICA2
ĐẾN
Số:.....
Ngày 24 tháng 6 năm 2016.

Số: 2532 /QĐ-BNN-HTQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh nội dung Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt

Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ đầu nguồn

K/c: - Giám đốc
- Phó Giám đốc
- Điều phối viên
- Cán bộ phụ trách
Cán bộ phân

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Hiệp định vay vốn số VN11-P9 ngày 30/3/2012 đã ký kết giữa Chính phủ Nhật Bản và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” (JICA2), vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản;

Căn cứ Quyết định số 4836/QĐ-BQP ngày 18/11/2014 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán thi công rà phá bom mìn, vật nổ Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ”;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-BNN-XD ngày 25/2/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hóa học Dự án JICA2;

Căn cứ Công thư số 2016/HAN(IA)-023 ngày 04/5/2016 của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản tại Việt Nam về việc không phản đối việc điều chỉnh giá nhân công thi công rà phá bom mìn vật nổ cho gói thầu thi công rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hóa học;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp tại Công văn số 956/DALN-JICA2 ngày 22/6/2016 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh vốn cho Hợp phần rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hóa học thuộc Dự án JICA2;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Điểm 8.2, Khoản 8, Điều 1 của Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/2/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản, cụ thể như sau:

“8.2 Tổng mức đầu tư phân bổ cho các hợp phần của Dự án như sau:

TT	Hợp phần	Tổng số		Nguồn vốn (Triệu Yên)	
		Triệu Yên	Triệu USD	Vay ODA	Đối ứng
1	Dịch vụ Tư vấn	766	9,922	766	0
2	Rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc	707	9,158	707	0
3	Phát triển/cải thiện rừng phòng hộ	1.867	24,184	1.867	0
4	Hỗ trợ phát triển sinh kế	114	1,477	114	0
5	Phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế	572	7,409	572	0
6	Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh	338	4,378	338	0
7	Kiểm soát cháy rừng	58	0,751	58	0
8	Quản lý dự án	996	12,902	0	996
9	Trượt giá (dự phòng trượt giá)	2.777	35,971	2.777	0
10	Dự phòng về khối lượng	322	4,171	322	0
11	Thuế (nhập khẩu, thu nhập doanh nghiệp Tư vấn và VAT)	835	10,816	0	835
12	Lãi suất khoản vay	99	1,282	99	0
13	Phí cam kết	83	1,075	83	0
	TỔNG CỘNG	9.534	123,479	7.703	1.831

Ghi chú:

Nội dung đã được điều chỉnh trong Bảng trên thay đổi so với Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tăng Mục 2 - Rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc: Từ 190 triệu Yên (tương đương 2,461 triệu USD) lên 707 triệu Yên (tương đương 9,158 triệu USD);

- Điều chỉnh giảm Mục 9 - Trượt giá (dự phòng trượt giá): Từ 3.294 triệu Yên (tương đương 42,668 triệu USD) xuống 2.777 triệu Yên (tương đương 35,971 triệu USD)”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và điều chỉnh Điều 8.2, Khoản 8, Điều 1 của Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012. Các nội dung khác không thay đổi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế, Kế hoạch, Tài chính; Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Trưởng ban Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, HTQT (TTC-30).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Hà Công Tuấn